TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN YÊN BÌNH
TỈNH YÊN BÁI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số:11/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 04-04-2023
V/v: "Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN BÌNH – TỈNH YÊN BÁI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Lê Thị Thanh Nga

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lương Anh Tuấn và ông Nguyễn Văn Đại

***-Thư ký phiên tòa*:** Bà Đinh Thị Kim Thao - Thư ký Toà án nhân dân huyện Yên Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Bình *tham gia phiên toà:* Không.

Ngày 04 tháng 4 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 14/2023/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 02 năm 2023 về: Ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2023/QĐXX - ST ngày 14 tháng 02 năm 2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Đức T, sinh năm 1996

Địa chỉ: Tổ 3, khu V, phường M, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh.

Bị đơn: Chị Hoàng Thị H, sinh năm 1998

Địa chỉ: Thôn N, xã C, huyện Y, tỉnh Yên Bái.

(Anh T, chị H đều có đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**Tại đơn khởi kiện, bản tự khai, quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn – anh Nguyễn Đức T trình bày*:

Về quan hệ hôn nhân: Anh kết hôn với chị Hoàng Thị H trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường M, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh

vào ngày 02-4-2021.Vợ chồng chung sống hạnh phúc được 6 tháng thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, hai bên đã tự hòa giải nhiều lần nhưng không có kết quả. Vợ chồng sống ly thân từ ngày 20-10-2021 cho đến nay, không còn quan tâm đến nhau nữa. Đến nay, anh xác định tình cảm vợ chồng với chị H không còn và đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị Hoàng Thị H.

Về nuôi con chung: Vợ chồng chưa có con chung.

Về chia tài sản và nợ chung: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Quá trình giải quyết vụ án, có lời khai của bị đơn – chị Hoàng Thị Hthể hiện:*

Về quan hệ hôn nhân: Về thời gian, địa điểm và các điều kiện kết hôn như lời trình bày của anh T là đúng. Vợ chồng chung sống không hạnh phúc thường xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống ,tình tình không hợp nhau, mâu thuẫn trầm trọng nên chị đã chuyển về nhà bố mẹ đẻ sinh sống từ tháng 10-2021 cho đến nay, nay chị xác định tình cảm vợ chồng với anh T không còn và nhất trí ly hôn.

Về nuôi con chung: Vợ chồng chưa có con chung

Về chia tài sản và nợ chung: Chị không yêu cầu Tòa án cầu giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải, các đương sự đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Hoàng Thị H có đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn N, xã C, huyện Y, tỉnh Yên Bái nên yêu cầu ly hôn của anh Nguyễn Đức T thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Yên Bình.

Anh Nguyễn Đức T và chị Hoàng Thị H đã được Tòa án tống đạt hợp lệ. Các đương sự đều có đơn xin xét xử vắng mặt. Vì vậy, Tòa án nhân dân huyện Yên Bình xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định tại điểm a, b khoản 1 Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Đức T và chị Hoàng Thị H kết hôn tự

nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường M, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh vào ngày 02-4-2021, vì vậy quan hệ hôn nhân giữa anh chị là hợp pháp.

Trong quá trình giải quyết vụ án, anh T và chị H đều thừa nhận trong quá trình chung sống vợ chồng có mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, tính tình không hợp, vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 10-2021, không còn quan tâm đến nhau nữa. Hai bên đều xác định tình cảm vợ chồng đã hết, không thể hàn gắn. Từ đó có căn cứ cho thấy tình trạng hôn nhân giữa anh Nguyễn Đức T và chị Hoàng Thị H đã thực sự trầm trọng, đời sống chung không còn tồn tại, mục đích hôn nhân không đạt được. Yêu cầu xin ly hôn của anh Nguyễn Đức T là có căn cứ. Vì vậy, cần áp dụng khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân gia đình để xử cho anh Nguyễn Đức T được ly hôn chị Hoàng Thị H.

[3] Về nuôi con chung: Anh Nguyễn Đức T và chị Hoàng Thị H đều xác định vợ chồng chưa có con chung.

[4] Về chia tài sản và nợ chung: Anh T và chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Anh Nguyễn Đức T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014; Khoản 4 Điều 147, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban hường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

1.Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Đức T được ly hôn chị Hoàng Thị H.

2.Về án phí: Anh Nguyễn Đức T phải nộp 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp tại biên lai số: 0000543 ngày 09-02-2022 của chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái (xác nhận anh T đã nộp đủ).

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh;
- VKSND huyện Yên Bình;
- THADS huyện Yên Bình;
- UBND phường M, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh;
- Các đương sự;
- Lưu HS, TA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ
(Đã ký)

Lê Thị Thanh Nga